

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HSST

Ngày: 19-02-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU,
TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lưu Trung Chiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trịnh Xuân Tháp.

2. Ông Huỳnh Bình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 19/02/2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 90/2019/HSST ngày 11 tháng 11 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2020/QĐXXST-HS ngày 31/01/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Văn T**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/6/1994; tại THnh phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Không; Họ tên cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1970; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị T, sinh năm 1976; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; Họ và tên vợ: Lê Thị Thúy H (Sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền sự: Không;

- Về nhân thân ngày 22/4/2011, Chủ tịch UBND huyện Vĩnh Cửu ra Quyết định đưa vào Trường giáo dưỡng thời hạn 18 tháng.

- Ngày 04/11/2013, Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định đưa vào Cơ sở giáo dục thời hạn 24 tháng.

Tiền án: Bị can có 01 tiền án: Ngày 21/9/2017, Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 07/8/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/5/2019 theo lệnh số: 388 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

2. Họ và tên: **Trần Minh N**; Giới tính: Nam; sinh ngày 16/8/1993; tại tỉnh Cà Mau; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh Cà Mau; Nơi cư trú: Không ổn định; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: Lớp 03/12; Họ tên cha: Trần Văn H, sinh năm 1971; Họ tên mẹ: Trần Thị H, sinh năm 1971; gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ hai; Tiền sự: Không;

Tiền án: Bị cáo có 01 tiền án: Ngày 03/9/2009, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xử phạt năm 12 năm tù về tội “Cướp tài sản và Hiếp dâm”. Đến ngày 19/01/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/5/2019 theo lệnh số: 390 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

3. Họ và tên: **Bùi Ngọc Hồng H**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 12/7/1998; tại tỉnh Anh Giang; Nơi cư trú: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: Lớp 9/12; Họ tên cha: Bùi Đức H, sinh năm 1965; Họ tên mẹ: Huỳnh Thị Cẩm V, sinh năm 1976; G đình bị cáo có 04 anh em, bị cáo là con thứ hai trong G đình; Họ và tên vợ: Trần Thị Kim L (Sống chung như vợ chồng, không đăng ký kết hôn); Bị cáo có 01 con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 23/5/2019 theo lệnh số: 389 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Cơ quan quản lý tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu (có mặt).

Bị hại: Anh Sầm Minh L, sinh năm 1997 (có mặt).

Trú tại: ấp 5, xã T, huyện V, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/11/2018, Thập Thanh W cùng các bạn gồm: Sầm Minh L, Kiều Toàn D, Quảng Đại Hoàng G và Báo Minh T tổ chức uống rượu trên lề đường gần khu nhà trọ thuộc ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, W lấy xe mô tô biển số AAAAAA chạy ra đường DT768 thuộc ấp 1, xã Thạnh Phú thì gặp và gây sự với Trần Minh N. Khi N bỏ vào quán nhậu ven đường để gọi bạn là Bùi Ngọc Hồng H, W đến chửi N và H sau đó quay trở lại chỗ bạn nhậu trước đó. Tức giận việc W gây sự, N và H đến quán “H” trên đường 16 thuộc ấp 1, xã Thạnh Phú rủ Nguyễn Văn T đi đánh W thì T đồng ý. T cầm theo cây gậy 03 khúc, 01 con dao Thái lan cán màu vàng dài khoảng 20cm, rộng 02cm; H đưa cho T 01 con dao tự chế dài khoảng 45cm, bản rộng 05cm, lưỡi dao sắc nhọn, còn H cầm 01 bình xịt hơi cay; N cầm đoạn gỗ vuông dài khoảng 50cm cùng đi đánh W.

W trở lại nơi bạn nhậu sau đó lấy xe mô tô để về phòng trọ, khi vừa đi được khoảng 200m thì gặp nhóm của T, N và H đến. W vút xe máy bỏ chạy ngược lại chỗ nhậu thì nhóm T đuổi đánh W. Thấy W bị đuổi đánh các anh Sầm Minh L, Kiều Toàn D, Quảng Đại Hoàng G và Báo Minh T nhặt gạch ống ném

về phía nhóm của N để giải vây giúp W. T xông vào cầm dao tự chế chém nhóm của W. Thấy nhóm của W đông người nên N, H bỏ chạy trước, T chạy sau thì bị anh D đuổi kịp dùng tay phải giữ con dao không chế, giằng co rồi dùng tay bóp cổ T. Một người (không xác định ai) trong nhóm của W giật được dao chém trúng đầu T gây thương tích. T rút dao nhọn thủ sẵn trong người đâm D trúng đùi phải, D thả T ra và nói “tao bị đâm rồi”. Nghe vậy, anh Sâm Minh L chạy đến giúp D thì bị T dùng dao đâm L 01 nhát trúng vùng sườn trái, T rút dao đâm tiếp thì L dùng tay phải giữ được dao của T và L lên “tụi mày ơi nó đâm tao”. Quảng Đại Hoàng G đứng gần đó chạy đến không chế thì bị T đâm trúng lòng bàn tay gây thương tích. Thấy nhóm của W đông người, T cũng đang bị nhóm kia bao vây đánh nên N và H gọi điện báo Công an xã Thanh Phú. Khi lực lượng Công an xã Thanh Phú đến thì hai nhóm tự giải tán và đưa đi cấp cứu.

Sau khi sự việc kết thúc H và N tiếp tục đến quán “H” gặp và rủ các đối tượng Hoàng Văn S, Lê Văn N và một số đối tượng (chưa xác định rõ nhân thân) đi tìm nhóm của W để đánh trả thù, cả nhóm đồng ý chuẩn bị hung khí dao tự chế, gậy... đi tìm nhóm của W. Khi đến dãy nhà trọ thuộc ấp 5, xã Thanh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Lê Văn N cầm dao tự chế xông vào đánh nhau với một nhóm thanh niên người dân tộc Ch (không xác định nhân thân) thì bị nhóm này chém gây thương tích ở đầu. Nhóm của N xông vào 01 phòng trọ gần đó dùng dao chém trúng vùng mặt anh Báo Văn D gây thương tích sau đó bỏ đi.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Minh N và Bùi Ngọc Hồng H đã khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo T, N và H đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích”.

Các hung khí liên quan trực tiếp đến vụ án gồm: gậy 03 khúc, 01 con dao Thái lan cán màu vàng dài khoảng 20cm, 01 con dao tự chế dài khoảng 45cm, bản rộng 05cm, lưỡi dao sắc nhọn, 01 bình xịt hơi cay, 01 đoạn gỗ vuông dài khoảng 50cm các bị cáo khai sau khi đánh nhau đã vứt tại hiện trường. Tuy nhiên qua khám nghiệm hiện trường không tìm thấy các hung khí nêu trên.

Thu giữ tại phòng trọ gần hiện trường (trong vụ gây thương tích thứ hai), không có cơ sở xác định có liên quan đến vụ án này gồm:

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 1,02m, lưỡi dao hình bán nguyệt, kích thước 43cm x 07cm, sắc nhọn, cán dao dài 59cm.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 1,15m, lưỡi dao rì sét, kích thước 34cm x 06cm, đầu tù, cán dao dài 81cm.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 66cm, lưỡi dao dài 45cm, rộng 03cm, có vỏ đựng lưỡi dao bằng gỗ dài 46cm, cán dao bằng gỗ dài 21cm.

- 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 26cm, lưỡi dao hình thoi, kích thước 20cm x 05cm, sắc nhọn, cán dao bằng kim loại dài 06cm.

Ngoài ra còn thu giữ 03 xe mô tô các loại. Tuy nhiên qua xác minh các phương tiện không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu.

* Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 0002/TgT/2019 ngày 07/01/2019 của Giám định viên Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đồng Nai kết luận tương tích và tỷ lệ thương tật của anh Sầm Minh L như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- Vết thương thành ngực trái gây tổn thương nhu mô phổi trái đã phẫu thuật hiện để lại dày dính màng phổi trái và xơ xẹp nhu mô thùy dưới phổi trái. Tỷ lệ 30%.

- Cho sẹo vết thương ngực trái trên nền vết mổ kích thước 05 x 0,2cm. Tỷ lệ: 02%.

2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể (Áp dụng theo phương pháp công lùi) do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của anh Sầm Minh L là 31%. (Ba mươi một phần trăm).

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Trung tâm pháp y tỉnh Đồng Nai.

Anh Kiều Toàn D, Quảng Đại Hoàng G từ chối giám định thương tích, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu bồi thường trách nhiệm dân sự.

Phần dân sự: Ngày 25/10/2019 chị Trần Thị Kim L (sống chung như vợ chồng với bị cáo H) nộp 10.000.000 đồng. Ngày 28/10/2019 chị Lê Thị Thúy H (sống chung như vợ chồng với bị cáo T) nộp 3.000.000 đồng. Ngày 20/11/2019 chị Tống Thị Ngọc B là vợ bị cáo N nộp 5.000.000 đồng để bồi thường chi phí điều trị thương tích cho bị hại là anh Sầm Minh L.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015 tuyên buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Minh N và Bùi Ngọc Hồng H liên đới bồi thường thiệt hại cho anh Sầm Minh L theo quy định của pháp luật. Tiếp tục tạm giữ số tiền do chị Trần Thị Kim L, chị Lê Thị Thúy H và Tống Thị Bích N giao nộp để đảm bảo thi hành án.

Trong vụ án nêu trên bị cáo Nguyễn Văn T cũng bị nhóm người bị hại chém trúng đầu gây thương tích. Tuy nhiên T không xác định được ai chém gây thương tích, do bị thương phần mềm T từ chối giám định % thương tật và không yêu cầu gì khác nên không có căn cứ để xem xét.

Hành vi gây thương tích giữa nhóm của Nguyễn Văn T, Lê Văn N với nhóm thanh niên người dân tộc Ch (chưa xác định rõ nhân thân). Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau.

Tại Bản cáo trạng số: 79/CT/VKS - HS ngày 07/11/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Minh N và Bùi Ngọc Hồng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Điểm c, khoản 3, Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1, Điều 152 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo T.

- Điểm c, khoản 3, Điều 134, điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 152 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo N.

- Điểm c, khoản 3, Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; 17; 54; 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 5 năm 6 tháng đến 6 năm tù.

- Xử phạt bị cáo Trần Minh N từ 5 năm đến 5 năm 6 tháng tù.

- Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Hồng H từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Kiểm sát viên viện kiểm sát, các bị cáo, bị hại, không có ý kiến gì về quyết định truy tố của Viện kiểm sát.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của mình là sai, vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[2] Về Hình vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác được thu thập trong quá trình điều tra, thể hiện: Khoảng 23 giờ ngày 29/11/2018, tại khu nhà trọ thuộc ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai do mâu thuẫn cá nhân, Nguyễn Văn T, Bùi Ngọc Hồng H và Trần Minh N chuẩn bị hung khí tìm nhóm anh Thập Thanh W để đánh nhau. Nguyễn Văn T dùng dao bằng kim loại, dài khoảng 20cm, rộng khoảng 2cm, đâm trúng vùng ngực trái anh Sầm Minh L gây thương tích tỷ lệ 31% (*Ba mươi một phần trăm*).

[4] Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu để xét xử các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Minh N và Bùi Ngọc Hồng H về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

[5] Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Minh N và Bùi Ngọc Hồng H đã cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c, khoản 3, Điều 134 của Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

* Xét tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo nhận thấy:

[6] Chỉ vì mâu thuẫn nhỏ với nhau, mà nhóm của bị cáo chuẩn bị hung khí để tìm đánh nhau với nhóm của bị hại, khi W phát hiện ra nhóm của bị cáo đã bỏ chạy, nhưng các bị cáo không dừng lại mà tiếp tục đuổi đánh W, sau đó nhóm

của W đã dùng gạch đá để ném lại nhóm của bị cáo, thấy nhóm của W đông người nên H và N bỏ chạy, nhưng bị cáo T vẫn cầm dao xông vào chém nhóm của W, sau đó bị cáo T bỏ chạy sau, nhóm bị hại đuổi theo, anh D đuổi kịp T giằng co giữ dao lại và bóp cổ T, nên bị cáo đã móc dao thái lan ra đâm trúng đùi của anh D, anh L tiếp tục chạy đến giúp anh D thì bị T đâm trọng thương, sau đó G đến hỗ trợ và bị đâm trúng lòng bàn tay. Sau khi sự việc xảy ra thì lực lượng Công an có mặt thì hai bên tự giải tán. Không chỉ dừng lại ở đó các bị cáo lại tiếp tục đến quán “H” gặp một số đối tượng khác (chưa xác định được nhân thân) quay lại để đánh trả thù.

[7] Như vậy, các bị cáo đã gây thương tích cho bị hại, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương, xét hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mặc dù không có mâu thuẫn gì với bị hại chỉ vì nghe W thách thức đua xe với nhau, mà các bị cáo đã chuẩn bị hung khí như dao thái lan, gây 3 khúc, dao tự chế và bình xịt hơi cay tìm đánh anh W gây thương tích cho anh L vào vùng nguy hiểm có thể nguy hiểm đến tính mạng của anh L. Xét thấy hành vi của các bị cáo có tính chất côn đồ, liều lĩnh, coi thường pháp luật. Do vậy cần có mức án nghiêm trọng xứng với tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo. Nên cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội, nhằm răn đe phòng ngừa chung.

[8] Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án, bị cáo T là người trực tiếp gây ra thương tích cho anh L còn bị cáo N là người khởi xướng đi đánh nhau, còn bị cáo H có vai trò giúp sức. Tuy bị cáo N và bị cáo H không trực tiếp gây thương tích cho bị hại, nhưng hai bị cáo có vai trò đồng phạm và cùng tham G đi đánh nhau, bị cáo H còn đưa con dao tự chế cho bị cáo T nên các bị cáo phải chịu chung trách nhiệm hình sự về tội cố ý gây thương tích. Xét thấy bị cáo T là người trực tiếp gây thương tích cho anh L, nên phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, bị cáo N là người khởi xướng nên chịu trách nhiệm hình sự thấp hơn bị cáo T và cao hơn bị cáo H.

[9] Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự bị cáo T có tình tiết tăng nặng là tái phạm, và bị cáo N có tình tiết tăng nặng là tái phạm nguy hiểm.

[10] Xét về nhân thân, cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như sau: Bị cáo H có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, ông nội là người có công với cách mạng; các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[11] Đối với số tiền bị cáo Nguyễn Văn T nộp 3.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả, bị cáo Bùi Ngọc Hồng H nộp 10.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả và Đỗ Minh N nộp 5.000.000 đồng để khắc phục một phần hậu quả. Xét thấy đối với số tiền các bị cáo nộp không đáng kể so với yêu cầu bồi thường của bị hại. Vì vậy không thể áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, mà chỉ xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo tại

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự do đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại theo quy định.

[12] Đối với thương tích của anh Kiều Toàn D và anh Quảng Đại Hoàng G, Nguyễn Văn T do anh D, anh G và bị cáo T từ chối tiến hành giám định và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[13] Sau khi sự việc kết thúc H và N tiếp tục đến quán “H” gặp và rủ các đối tượng Hoàng Văn S, Lê Văn N và một số đối tượng (chưa xác định rõ nhân thân) đi tìm nhóm của W để đánh trả thù, cả nhóm đồng ý chuẩn bị hung khí dao tự chế, gậy... đi tìm nhóm của W. Khi đến dãy nhà trọ thuộc ấp 5, xã Thạnh Phú, huyện Vĩnh Cửu, Lê Văn N cầm dao tự chế xông vào đánh nhau với một nhóm thanh niên người dân tộc Ch (không xác định nhân thân) thì bị nhóm này chém gây thương tích ở đầu. Nhóm của N xông vào 01 phòng trọ gần đó dùng dao chém trúng vùng mặt anh Báo Văn D gây thương tích sau đó bỏ đi. Hiện tại cơ quan điều tra Công an huyện đang tiến hành xác minh làm rõ để điều tra, truy tố xét xử theo quy định. Vì vậy Hội đồng xét xử không giải quyết chung trong vụ án này mà tách ra thành vụ án khác theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào Điều 298 của Bộ luật tố tụng Hình sự quy định giới hạn của việc xét xử. Vì vậy Tòa án chỉ xét xử đối với các bị cáo T, N và H theo cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[14] Vật chứng: Do không thu hồi được, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[15] Đối với: 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 1,02m, lưỡi dao hình bán nguyệt, kích thước 43cm x 07cm, sắc nhọn, cán dao dài 59cm. 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 1,15m, lưỡi dao rì sét, kích thước 34cm x 06cm, đầu tù, cán dao dài 81cm. 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 66cm, lưỡi dao dài 45cm, rộng 03cm, có vỏ đựng lưỡi dao bằng gỗ dài 46cm, cán dao bằng gỗ dài 21cm. 01 con dao tự chế bằng kim loại dài 26cm, lưỡi dao hình thoi, kích thước 20cm x 05cm, sắc nhọn, cán dao bằng kim loại dài 06cm không liên quan đến vụ án này hiện tại cơ quan công an đang thu giữ để xác minh điều tra, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau theo quy định của pháp luật.

[16] Đối với 03 xe mô tô các loại qua xác minh phương tiện không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu đã xử lý trả lại cho các chủ sở hữu, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[17] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu các bị cáo bồi thường thiệt hại với tổng số tiền là 105.705.109 đồng (một trăm lẻ năm triệu bảy trăm lẻ năm ngàn một trăm lẻ chín đồng) cụ thể như sau:

+ Tiền viện phí, tiền thuốc có hóa đơn là 36.859.000 đồng, có cơ sở chấp nhận.

+ Tiền chi phí mua đồ tại bệnh viện không có hóa đơn gồm tã lót lưng 560.000 đồng, tã lót quần (quần lót giấy) 630.000 đồng là chi phí hợp lý có cơ sở chấp nhận.

+ Tồn thất về tinh thần 5.000.000 đồng có cơ sở chấp nhận.

+ Tiền công người chăm nuôi khi bị hại nằm viện là 6.000.000 đồng. Xét thấy bị hại nằm viện theo giấy ra viện thể hiện bị hại nằm viện 18 ngày. Vì vậy chấp nhận đối với người chăm nuôi tại bệnh viện 18 ngày. Trung bình lao động phổ thông thu nhập là 200.000 đồng/ngày, vì vậy chấp nhận đối với người chăm nuôi là 3.600.000 đồng.

+ Tiền mất thu nhập khi bị cáo nằm viện và nghỉ sau khi ra viện là 45.000.000 đồng. Xét thấy theo hồ sơ của công ty cung cấp bị hại nghỉ và bắt đầu làm việc lại từ tháng 6/2019 đến nay và bảng lương do bị hại cung cấp được công ty xác nhận lương bình quân bị hại là 7.750.000 đồng/tháng đến 8.000.000 đồng/tháng, nay bị hại yêu cầu là 7.500.000 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

+ Tiền sửa xe có hóa đơn là 7.845.000 đồng. Xét thấy việc các bị cáo gây thương tích cho bị hại, không liên quan gì đến việc hư hỏng xe, các bị cáo không đập phá xe của bị hại. Việc xe của bị hại hư hỏng là do vụ án thứ hai gây ra, nên không xem xét trong vụ án này, mà sẽ xem xét giải quyết trong vụ án thứ hai khi có yêu cầu. Do vậy không chấp nhận yêu cầu tiền sửa xe.

[18] Từ những cơ sở trên chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của bị hại là 91.649.000 đồng. Buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho bị hại số tiền trên. (chia theo phần mỗi bị cáo là 30.549.666 đồng). Được trừ đi số tiền các bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả. Cụ thể bị cáo T phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 27.549.666 đồng (30.549.666 đồng – 3.000.000 đồng). Bị cáo N phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 25.549.666 đồng (30.549.666 đồng – 5.000.000 đồng). Bị cáo H phải bồi thường tiếp cho bị hại số tiền là 20.549.666 đồng (30.549.666 đồng – 10.000.000 đồng).

[19] Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001917 ngày 28/10/2019; số tiền 10.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001916 ngày 25/10/2019 và số tiền 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001921 ngày 20/11/2019 mà các bị cáo đã nộp để đảm bảo thi hành án.

[20] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[21] Về án phí: Các bị cáo mỗi người phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải bồi thường bị cáo T 27.549.666 đồng x 5% = 1.377.483 đồng. Bị cáo N 25.549.666 đồng x 5% = 1.277.483 đồng. Bị cáo H 20.549.666 đồng x 5% = 1.027.483 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng điểm c, khoản 3, Điều 134; điểm s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; 54 của Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo T và bị cáo N áp dụng thêm điểm h, khoản 1, Điều 52 Bộ luật Hình sự. Điều 262; 299; 331; 333; 336 của Bộ luật tố tụng Hình sự. Điều 357; 468 Bộ luật Dân sự.

Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[2] Tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn T, Trần Minh N và Bùi Ngọc Hồng H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 5 (năm) năm 06 (sáu) sáu tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

Xử phạt bị cáo Trần Minh N 5 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

Xử phạt bị cáo Bùi Ngọc Hồng H 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23/5/2019.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo T phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 27.549.666 đồng. Bị cáo N phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 25.549.666 đồng. Bị cáo H phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 20.549.666 đồng.

3. Bị hại có trách nhiệm liên hệ Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu để nhận số tiền mà bị cáo đã nộp là 18.000.000 đồng (gồm: 3.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001917 ngày 28/10/2019; số tiền 10.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001916 ngày 25/10/2019 và số tiền 5.000.000 đồng tại biên lai thu tiền số 0001921 ngày 20/11/2019).

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

[3] Án phí: Buộc bị cáo T phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.377.483 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo N phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.277.483 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Buộc bị cáo H phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm và 1.027.483 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

[4] Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

[5] Các bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Bị hại;
- VKSND huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- Chi cục THADS huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Cơ quan điều tra, CA huyện Vĩnh Cửu;
- Cơ quan THA hình sự Công an huyện Vĩnh Cửu, ĐN;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Lưu Trung Chiến**